

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo hướng dẫn giải Bài 4: Mùa đông ở vùng cao trang 25 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2 sách Chân Trời Sáng Tạo được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây.

Giải VBT Tiếng Việt lớp 2- Chân Trời Sáng Tạo Bài 4: Mùa đông ở vùng cao

Câu 1 (trang 25 VBT Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 2)

Nghe viết: *Mưa cuối mùa.*

Hướng dẫn

Học sinh nghe giáo viên đọc từng cụm từ ngữ của bài và viết vào vở bài tập.

Mưa cuối mùa

Nửa đêm, bé chợt thức giấc vì tiếng động ầm ầm. Mưa xối xả. Cây cối trong vườn nghiêng ngả trong ánh chớp sáng loá và tiếng sấm ì ầm lúc gần lúc xa. Mưa mỗi lúc một to. Hơi nước mát lạnh phủ vào ngập gian phòng.

Câu 2 (trang 24 vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 2)

Điền chữ *d* hoặc chữ *gi* vào chỗ trống.

Đồng ruộng, vườn tược và cây cỏ như biết.....ữ lại hạt phù sa ở quanh mình, nước lại trong.....ần. Ngồi trong nhà, ta thấy cả những đàn cá rờn rờn, từng đàn đàn, từng đàn theo cá mẹ xuôi theoòng nước, vào tận đồng sâu.

Theo Nguyễn Quang Sáng.

Trả lời

Đồng ruộng, vườn tược và cây cỏ như biết **giữ** lại hạt phù sa ở quanh mình, nước lại trong **đàn**. Ngồi trong nhà, ta thấy cả những đàn cá rờn rờn, từng đàn đàn, từng đàn theo cá mẹ xuôi theo **đòng** nước, vào tận đồng sâu.

Câu 3 (vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 2 trang 25)

Chọn tiếng trong ngoặc đơn rồi điền vào chỗ trống:

a. (**địu, diệu**): mát....., kì

(**líu, liểu**): chim điếu, hótlo

b. (**ngoằn, ngoẵng**): dài,ngoè

(**thoăn, thoǎng**): nhanh thoát, nói liến

Trả lời

a. (**địu, diệu**): mát **địu**, kì **diệu**.

(**líu, liểu**): chim **liểu** điếu, hót **líu** lo.

b. (**ngoằn, ngoẵng**): dài **ngoẵng**, **ngoằn** ngoè.

(**thoăn, thoǎng**): nhanh **thoăn** thoát, nói liến **thoǎng**.

Câu 4 (trang 26 vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 2)

Tìm trong 2 khổ thơ sau:

Mùa xuân hoa bắp Mùa hè đỏ rực

Nở trắng trên đồng Hoa phượng, hoa vông

Hoa bầu như bông Mùa thu mênh mông

Hoa mơ như tuyết Vàng cam vàng quýt.

Võ Quảng

a. Từ ngữ chỉ mùa.

b. Từ ngữ chỉ hoa, quả và màu sắc.

Trả lời

a. Từ ngữ chỉ mùa: **mùa xuân, mùa hè, mùa thu.**

b. Từ ngữ chỉ hoa, quả và màu sắc: **hoa bắp, hoa bầu, hoa mơ, hoa phượng, hoa vông, trắng, đỏ rực, vàng, cam, quýt.**

Câu 5 (trang 26 VBT Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 2)

Đặt câu hỏi cho các từ ngữ in đậm:

a. **Mùa xuân**, hoa mơ nở trắng như tuyết.

b. Hoa phượng đỏ rực **khi mùa hè đến.**

c. **Mùa thu**, cam quýt chín vàng.

d. Cúc họa mi nở rộ **khi mùa đông sắp về.**

Trả lời

a. **Khi nào** hoa mơ nở trắng như tuyết?

b. Hoa phượng đỏ rực **khi nào?**

c. **Khi nào** cam quýt chín vàng?

d. Cúc họa mi nở rộ **khi nào?**

Câu 6 (trang 27 vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 2)

Nói.

A	B
<input type="checkbox"/> Bầu trời	thì mùa xuân đến.
<input type="checkbox"/> Rồi vườn cây	ngày càng rực rỡ.
<input type="checkbox"/> Hoa mận vừa tàn	ngày thêm xanh.
<input type="checkbox"/> Nắng vàng	ra hoa.
<input type="checkbox"/> Vườn cây	đâm chồi, nảy lộc.

Trả lời:

- Bầu trời ngày thêm xanh.
- Rồi vườn cây ra hoa.
- Hoa mận vừa tàn thì mùa xuân đến.
- Nắng vàng ngày càng rực rỡ.
- Vườn cây đâm, chồi nảy lộc.

Câu 7 (trang 27 VBT Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 2)

Đánh số thứ tự vào ô trước các câu ở bài tập 6 để tạo thành đoạn văn.

Trả lời:

- 2- Bầu trời ngày thêm xanh.
- 4- Rồi vườn cây ra hoa.
- 1- Hoa mận vừa tàn thì mùa xuân đến.
- 3- Nắng vàng ngày càng rực rỡ.
- 5- Vườn cây đâm, chồi nảy lộc.

Câu 8 (vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 CTST trang 27 Tập 2)

Viết 4 – 5 câu về việc làm tốt của một người bạn dựa vào gợi ý:

- a. Bạn em đã làm việc làm tốt đó khi nào? Ở đâu?
- b. Bạn ấy đã thực hiện việc đó như thế nào?
- c. Em nghĩ gì về việc làm tốt của bạn?

Trả lời

Sáng hôm ấy, bạn em cùng gia đình đi chơi ở công viên. Trong lúc xếp hàng, bạn em thấy một bà cụ xách một giỏ đồ rất nặng. Bạn em liền nhường chỗ cho bà cụ. Bạn em là một người tốt bụng, em sẽ học tập bạn của mình.

Câu 9 (trang 28 vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 2)

Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ với bạn sau khi đọc một bài văn về bốn mùa.

Phiếu đọc sách

Tên bài văn:

Tác giả:

Tên mùa:

Nét đẹp riêng của mùa:

Hướng dẫn

Học sinh đọc một bài văn về bốn mùa:

- a. Chia sẻ về bài văn đã đọc.
- b. Viết vào phiếu đọc sách những điều em đã chia sẻ.

